

KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI GIỮA  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và bình đẳng giữa hai nước, nhằm thực hiện tốt công tác kiểm dịch y tế biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc qua lại biên giới, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, phòng ngừa dịch bệnh lan truyền từ nước này qua nước khác, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (dưới đây gọi tắt là hai bên) thoả thuận như sau:

Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Kiểm dịch y tế biên giới là biện pháp y tế để ngăn ngừa bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm cho người lây lan từ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sang nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và ngược lại.

**Điều 2.** Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai nước, ngoài việc chấp hành đúng các điều khoản của Điều lệ kiểm dịch y tế quốc tế do Tổ chức y tế thế giới qui định và các điều khoản quy định trong Hiệp định này còn phải tôn trọng các quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế biên giới của mỗi nước.

**Điều 3.** Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai nước, căn cứ vào tình hình cụ thể của khu vực biên giới, trên cơ sở các quy định về kiểm dịch y tế biên giới của Hiệp định này, có thể bàn bạc thoả thuận, thống nhất và ban hành thêm các điều khoản cụ thể để cùng thực hiện.

**Điều 4.**

1. Các bệnh phải kiểm dịch là bệnh tả, bệnh dịch hạch và những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác do Bộ Y tế hai nước thống nhất quy định.

2. Các bệnh phải giám sát là các bệnh truyền nhiễm do Bộ Y tế hai nước thống nhất quy định.

**Điều 5.** Địa điểm kiểm dịch y tế biên giới là các cửa khẩu biên giới bao gồm đường thủy, đường hàng không, đường bộ.

**Điều 6.** Đối tượng kiểm dịch y tế biên giới là người, phương tiện vận tải và các vật thể bao gồm cả hàng hoá, hành lý, thùng chứa, bưu phẩm, bưu kiện... khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu có khả năng nhiễm hoặc mang véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch đến từ vùng đang có hoặc lưu hành bệnh phải kiểm dịch.

## Chương II BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI

**Điều 7.** Kiểm dịch y tế đường không đối với tàu bay nhập cảnh được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới tiến hành kiểm tra y tế theo nội dung và trình tự như sau:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.

2. Kiểm tra y tế đối với hành khách và nhân viên vận tải tại cầu thang tàu bay hoặc tại khu vực làm thủ tục nhập cảnh bằng quan sát thể trạng chung để phát hiện dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra y tế tàu bay để phát hiện véc tơ, vật chủ truyền bệnh, kiểm tra tình trạng vệ sinh bằng cách quan sát tổng thể trên tàu bay.

3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, tàu bay hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

**Điều 8.** Kiểm dịch y tế đường thủy đối với phương tiện vận tải đường thủy (tàu thủy, thuyền) nhập cảnh, xuất cảnh được cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế để phát hiện bệnh phải kiểm dịch và véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch theo nội dung và trình tự như sau:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.

2. Kiểm tra y tế đối với hành khách, nhân viên vận tải trên tàu thủy, thuyền bằng cách quan sát thể trạng chung để phát hiện người mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra y tế tàu thủy, thuyền và các vật thể có khả năng mang bệnh, truyền bệnh phải kiểm dịch bằng cách quan sát tổng thể để phát hiện bệnh phải kiểm dịch và véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch.

3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, tàu thủy, thuyền hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

**Điều 9.** Kiểm dịch y tế đường bộ và đường sắt được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới tiến hành kiểm tra y tế theo nội dung và trình tự như sau:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.

2. Kiểm tra y tế đối với hành khách, nhân viên vận tải trên ô tô, tàu hoả hoặc tại khu vực kiểm dịch trên cửa khẩu biên giới, bằng cách quan sát thể trạng chung để phát hiện người nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra véc tơ trên ô tô, tàu hoả bằng cách hỏi, quan sát hiện trạng véc tơ và điều kiện phòng, chống véc tơ, vật chủ.

3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, ô tô, tàu hoả hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

**Điều 10.** Trong quá trình kiểm tra y tế, nếu phát hiện người bị nhiễm các bệnh phải kiểm dịch, phương tiện vận tải đường không, thuỷ, bộ và đường sắt hoặc các vật thể trên đó là nguồn lây bệnh phải kiểm dịch hoặc có mang véc tơ, vật chủ truyền bệnh thì cơ quan kiểm dịch y tế phải tiến hành xử lý y tế để diệt khuẩn, diệt côn trùng theo quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế biên giới của mỗi nước.

**Điều 11.** Ngoài biện pháp kiểm dịch y tế được quy định tại các Điều 7, 8, 9 của Hiệp định này, khi cần thiết, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hai nước, theo hiệp định của hai chính phủ đã ký cho phép mở chợ đường biên và các điểm buôn bán dọc biên giới sẽ thống nhất tiến hành triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế tại các chợ, các điểm buôn bán dọc biên giới, trên sông suối biên giới.

**Điều 12.** Trong cùng một hành trình, khi có giấy chứng nhận kiểm dịch y tế của một bên, thì phía bên kia không phải kiểm dịch nữa, trừ trường hợp cơ quan kiểm dịch y tế biên giới phát hiện dấu hiệu nghi ngờ hoặc dấu hiệu chứng tỏ đối tượng kiểm dịch y tế bị nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc tơ truyền bệnh phải kiểm dịch.

### Chương III HỢP TÁC KỸ THUẬT

**Điều 13.** Trên cơ sở các quy định này, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai nước sẽ thường xuyên trao đổi thông tin bao gồm cả các văn bản pháp luật hiện hành hoặc mới ban hành có liên quan, thông báo tình hình bệnh phải kiểm dịch và các bệnh truyền nhiễm khác của mỗi nước, đặc biệt là tại biên giới, tăng cường hỗ trợ, giao lưu và hợp tác khoa học trong công tác kiểm dịch y tế biên giới. Định kỳ hàng năm, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hai nước họp tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định, cùng bàn bạc và giải quyết các vấn đề nảy sinh để thực hiện tốt hơn nữa công tác kiểm dịch y tế biên giới.

**Điều 14.** Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai nước có thể căn cứ vào nhu cầu công tác kiểm dịch y tế để hợp tác khai thác kỹ thuật kiểm dịch cũng như xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, hoá chất phục vụ cho công tác kiểm dịch y tế biên giới. Hai bên có thể trao đổi chuyên gia kiểm dịch y tế, nhân viên kỹ thuật tham quan khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng công tác của kiểm dịch viên y tế hai nước.

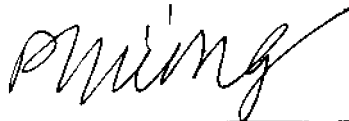
**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

Điều 15. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong năm năm. Sáu tháng trước ngày Hiệp định hết hạn mà hai bên đều không thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hiệp định, thì Hiệp định này mặc nhiên kéo dài thêm từng năm năm một. Trong thời gian thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khi một bên yêu cầu, Hiệp định sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Làm tại Việt Nam (thành phố Huế), ngày 21 tháng 12 năm 2001. Hiệp định được lập thành bốn bản, hai bản bằng tiếng Việt, hai bản bằng tiếng Lào, các bản đều có giá trị pháp lý như sau.

THỪA UỶ QUYỀN  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

THỪA UỶ QUYỀN  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ  
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO  
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ



Đỗ Nguyễn Phương



Ponmek Dalaloy